

Số: /2023/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng
công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4306/TTr-SNV ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 và thay thế Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng Công báo);
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

QUY CHẾ

**Tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày /12/2023
của UBND tỉnh Long An)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này được áp dụng thống nhất trong việc tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng:

Công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là công chức cấp xã) bao gồm các chức danh như sau:

- a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.
- b) Văn phòng - Thống kê.
- c) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã).
- d) Tài chính - Kế toán.
- đ) Tư pháp - Hộ tịch.
- e) Văn hóa - Xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.
4. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng.

Chương II

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 3. Căn cứ tuyển dụng công chức

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, số lượng chức danh công chức cần tuyển dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng chung toàn huyện theo quy định tại Quy định này. Kế hoạch tuyển dụng phải báo cáo Sở Nội vụ trước mỗi kỳ tuyển dụng, nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng chưa sử dụng của UBND cấp xã; số lượng Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện xét tuyển.

b) Số lượng cần tuyển ở từng chức danh.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng chức danh công chức.

d) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức.

2. Đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: thực hiện theo khoản 1 điều này và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Các chức danh công chức còn lại: thực hiện theo khoản 1 điều này và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển và xét tuyển công chức cấp xã

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VÀ CÁC BỘ PHẬN GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Điều 6. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động theo từng kỳ thi và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo phòng Nội vụ.

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ.

d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến chức danh công chức cấp xã được tuyển dụng và do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

3. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc, trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ thư ký giúp việc.

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế.

d) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển.

4. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã được sử dụng con dấu, tài khoản của UBND cấp huyện hoặc con dấu, tài khoản của Phòng Nội vụ cấp huyện trong các hoạt động của Hội đồng, do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

5. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng

1. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Khoản 1 Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi là Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV).

Riêng Ban kiểm tra, sát hạch được thành lập khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Khoản 2 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Các Ủy viên khác của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Khoản 3 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

4. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Khoản 4 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 8. Thành lập các bộ phận giúp việc

Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc như sau:

1. Đối với thi tuyển: thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

2. Đối với xét tuyển: thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

3. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc.

Điều 9. Ban đề thi

1. Ban Đề thi do Chủ tịch Hội đồng thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban đề thi: thực hiện theo Điều 3 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 10. Ban coi thi

1. Ban coi thi do Chủ tịch Hội đồng thành lập, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban coi thi: thực hiện theo Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Giám thị phòng thi, giám thị hành lang ngoài việc thực hiện theo Khoản 4, Khoản 5 Điều 4, Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV còn thực hiện theo Điều 3 nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 11. Ban phách

1. Ban Phách do Chủ tịch Hội đồng thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm Trưởng ban, thành viên ban, thành viên kiêm Thư ký Ban phách: thực hiện theo Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 12. Ban chấm thi

1. Ban chấm thi do Chủ tịch Hội đồng thành lập để tổ chức việc chấm thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban, thành viên ban, thành viên kiêm Thư ký Ban chấm thi: thực hiện theo Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 13. Ban chấm phúc khảo

1. Ban Chấm phúc khảo do Chủ tịch Hội đồng thành lập để tổ chức việc chấm phúc khảo bài thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy, gồm: Trưởng Ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký, không bao gồm những người đã được cử tham gia Ban chấm thi.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban, thành viên ban, thành viên kiêm Thư ký Ban chấm phúc khảo: thực hiện theo Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 14. Ban kiểm tra, sát hạch

1. Ban Kiểm tra, sát hạch do Chủ tịch Hội đồng thành lập để tổ chức việc phỏng vấn, thực hành, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban, thành viên ban, thành viên kiêm Thư ký Ban kiểm tra, sát hạch: thực hiện theo Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 15. Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

1. Khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, Chủ tịch Hội đồng thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban, thành viên ban, thành viên kiêm Thư ký Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển: thực hiện theo Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 16. Tổ in sao đề thi

Tùy số lượng thí sinh dự thi, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định thành lập Tổ in sao đề thi nhằm đảm bảo bí mật, an toàn đề thi.

1. Tổ in sao đề thi do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập, trong đó có Tổ trưởng Tổ in sao đề thi và các thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ của Tổ trưởng và thành viên Tổ in sao đề thi: thực hiện theo Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 17. Tổ thư ký giúp việc Hội đồng (nếu có)

1. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng thành lập gồm: Tổ trưởng và các thành viên. Số lượng thành viên Tổ Thư ký giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định, trong đó Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Tổ trưởng.

2. Nhiệm vụ Tổ trưởng và thành viên Tổ thư ký thực hiện theo Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương IV

TỔ CHỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 18. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

1. UBND cấp huyện phải đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND cấp huyện và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi tuyển dụng.

2. Nội dung thông báo tuyển dụng, việc thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng, phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 19. Trình tự tổ chức thi tuyển; hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã

1. Trình tự tổ chức thi tuyển: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã: Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung.

- Hình thức thi, nội dung thi và thời gian thi, việc quy định miễn thi tin học, ngoại ngữ: thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

- Riêng người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định của Chính phủ về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà tham gia thi tuyển công chức cấp xã thì không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Trường hợp cơ quan quản lý công chức có yêu cầu đặc thù cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi tại vòng 2 thì thống nhất ý kiến với Sở Nội vụ trước khi thực hiện.

Điều 20. Công tác tổ chức thi tuyển

Công tác chuẩn bị, công tác xây dựng đề thi, tổ chức khai mạc, tổ chức họp Ban coi thi, cách bố trí, sắp xếp phòng thi, cách thức tổ chức thi trắc nghiệm vòng 1: Thực hiện theo các Điều 13, Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 21. Tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính

Thực hiện theo các Điều 18, Điều 20, Điều 21, Điều 22 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 22. Thi trắc nghiệm trên giấy, thi viết, thi phỏng vấn

Thực hiện theo các Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương V

TỔ CHỨC XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 23. Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng: được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

2. Công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định 33/2023/NĐ-CP và thực hiện việc bổ nhiệm chức danh theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 24. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 18 Quy chế này.

Điều 25. Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã

Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã được quy định tại Điều 11 Nghị định 138/2020/NĐ-CP.

Điều 26. Công tác chuẩn bị

1. Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc theo Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự phỏng vấn quy định tại Điều 27 Quy chế này.

3. Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi tuyển dụng.

4. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

5. Trước ngày tổ chức phỏng vấn ít nhất 01 ngày, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho phỏng vấn theo Khoản 3 Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

6. Công tác xây dựng đề thi: thực hiện theo Khoản 1, điểm a, điểm d Khoản 2 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

7. Tổ chức khai mạc, tổ chức họp Ban coi thi: Thực hiện theo Điều 14, Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

8. Cách bố trí, sắp xếp phòng thi: thực hiện theo Khoản 3 Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 27. Tổ chức phỏng vấn

1. Việc sử dụng câu hỏi phỏng vấn bảo đảm nguyên tắc thí sinh đã rút ngẫu nhiên được câu hỏi nào thì không sử dụng lại tại buổi thi đó. Thời gian phỏng vấn của mỗi thí sinh 30 phút.

2. Chấm điểm phỏng vấn được thực hiện theo Điều 31 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương VI CÁC CÔNG TÁC KHÁC

Điều 28. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã

1. Chủ tịch UBND cấp huyện phải thành lập Ban giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát, thành viên Ban giám sát và các quy định về Ban giám sát: thực hiện theo Điều 36 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 29. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, lưu trữ tài liệu về công tác tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 37, Điều 38 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 30. Nội quy tuyển dụng công chức cấp xã quy định đối với thí sinh

1. Thực hiện theo Điều 1 Nội quy tuyển dụng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

2. Riêng đối với người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định của Chính phủ về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà tham gia thi tuyển công chức cấp xã có trách nhiệm báo cáo kết quả cho Hội đồng thi tuyển để không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định.

Điều 31. Xử lý vi phạm đối với thí sinh; Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan vi phạm nội quy, quy chế thi

Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nội quy tuyển dụng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Chương VII TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 32. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng cấp xã

Thực hiện theo Điều 9, Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 33. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Điều 34. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 35. Quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 36. Tập sự đối với công chức cấp xã

1. Người được tuyển dụng vào công chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự:

a) 12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo đại học trở lên.

b) 06 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo dưới đại học.

c) Không thực hiện chế độ tập sự đối với chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

d) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được Chủ tịch UBND cấp xã, đơn vị nơi người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

3. Nội dung tập sự: thực hiện theo khoản 3 Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

4. Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của ngạch được tuyển dụng quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Không điều động, bố trí, phân công công tác đối với người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự sang vị trí việc làm khác vị trí được tuyển dụng ở trong cùng cơ quan, tổ chức hoặc sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

6. Hướng dẫn tập sự:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm: Hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 138/2020/NĐ-CP.

b) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc, Chủ tịch UBND cấp xã phải cử công chức cùng trình độ hoặc cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự.

7. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự.

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 138/2020/NĐ-CP.

Điều 37. Công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 138/2020/NĐ-CP; người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập

sự đối với người tập sự bằng văn bản. Các văn bản này được gửi Chủ tịch UBND cấp xã.

2. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người tập sự và nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn tập sự, Chủ tịch UBND cấp xã đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

Điều 38. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng UBND cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng (nếu có) và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Điều 39. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1. Đối tượng tiếp nhận: thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận.

Căn cứ yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch UBND cấp huyện được quyền xem xét, tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức:

Thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

4. Hội đồng kiểm tra, sát hạch:

Thực hiện theo khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

5. Xếp lương đối với người được tiếp nhận vào làm công chức cấp xã có thời gian công tác có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Phân công trách nhiệm

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy chế này.

2. UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã hiện hành làm cơ sở để xác định điều kiện đăng ký tuyển dụng công chức cấp xã và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

3. Trường hợp UBND cấp xã thiếu biên chế, cần tuyển dụng ngay để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ bằng hình thức thi tuyển thì UBND cấp huyện lập danh sách xin ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với Sở Nội vụ trước khi gửi hồ sơ của người đăng ký dự tuyển cho Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã các huyện, thị xã, thành phố khác trong tỉnh có tổ chức thi tuyển.

Điều 41. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các địa phương đã phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức) trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Sau đó tiến hành thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế có khó khăn vướng mắc, hoặc cần điều chỉnh bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời./.